

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:36/NQ-HĐND

Đức Thọ, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung tăng**  
**Nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**  
**KHOÁ XX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 2169/TTr-UBND ngày 21/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện, Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí điều chỉnh, bổ sung tăng nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022 theo Tờ trình số 2169/TTr-UBND ngày 21/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể:

TT	Nội dung	Số tiền
<b>I</b>	<b>Điều chỉnh tăng thu 6 tháng cuối năm 2022</b>	<b>49.587.557.987</b>
A	Bổ sung thu từ nguồn vượt thu tiền đất năm 2021 chuyển sang năm 2022	29.917.000.000
B	Bổ sung thu từ nguồn kết dư NS năm 2021 chuyển qua năm 2022	11.612.756.987
C	Bổ sung thu từ nguồn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	8.057.801.000
<b>II</b>	<b>Điều chỉnh bổ sung tăng chi 6 tháng cuối năm 2022 (A+B+C), trong đó:</b>	<b>49.587.557.987</b>
A	Bổ sung thu từ nguồn vượt thu tiền đất năm 2021 chuyển sang năm 2022	29.917.000.000

TT	Nội dung	Số tiền
<b>a</b>	<b>Hỗ trợ chính sách xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh</b>	<b>5.315.000.000</b>
1	Kinh phí đối ứng xi măng, phục hồi mặt đường bê tông	1.615.000.000
2	Thưởng xã đạt chuẩn NTM nâng cao 2021	1.000.000.000
3	Trả nợ duy tu các công trình năm 2021	1.700.000.000
<i>a</i>	<i>Đường TX.03 đoạn từ đường TX 24 đến đường ĐT.554 xã Tân Dân</i>	<i>750.000.000</i>
<i>b</i>	<i>Hệ thống gờ giảm tốc, biển báo trên các tuyến đường huyện lộ, đường trục xã</i>	<i>450.000.000</i>
<i>c</i>	<i>Đường ĐH50 đoạn từ ngã ba Bà Láng đến sân vận động Thanh Bình Thịnh</i>	<i>500.000.000</i>
4	Kinh phí duy tu năm 2022 (Đường giao thông liên thôn Tiên Phong -Quang Lộc 1 xã Quang Vĩnh)	1.000.000.000
<b>b</b>	<b>Hỗ trợ trả nợ các dự án sử dụng nguồn tiền thưởng huyện NTM và lĩnh vực văn hóa</b>	<b>4.771.000.000</b>
1	Trả nợ công trình Cải tạo, nâng cấp bến cảng Chợ Hâm, Thị trấn Đức Thọ	1.000.000.000
2	Trả nợ công trình Cải tạo, nâng cấp bến Tam Soa, xã Tùng Ảnh	800.000.000
3	Trả nợ công trình Khôi phục dòng chữ "3-2-30 ĐỜI ĐỜI NHỚ ƠN BÁC HỒ" tại đồi 30 xã Tân Dân	450.000.000
4	Trả nợ nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ huyện	136.000.000
5	Công trình nâng cấp, cải tạo đường lên khu mộ và các hạng mục phụ trợ tại nhà thờ Đình Nguyên tiến sỹ Phan Đình Phùng	450.000.000
6	Kinh phí nâng cấp đường vào và khuôn viên trước cổng Nghĩa trang liệt sỹ huyện Đức Thọ	1.300.000.000
7	Trả nợ Công trình thay bó vỉa đường Yên Trung, Thị trấn Đức Thọ	185.000.000
8	Trả nợ Công trình thay bó vỉa đường Yên Trung, Thị trấn Đức Thọ (phía phải tuyến)	300.000.000
9	Nâng cấp cổng chào qua đường QL 8A (Cầu Đò Trai)	150.000.000
<b>c</b>	<b>Hỗ trợ các chính sách lĩnh vực Giáo dục đào tạo</b>	<b>6.536.000.000</b>
1	Trả nợ công trình xây dựng nhà hiệu bộ Trường Mầm non Hòa Lạc	300.000.000

TT	Nội dung	Số tiền
2	Trả nợ công trình xây dựng nhà đa chức năng Trường Tiểu học Trung Lễ	700.000.000
3	Kinh phí xây dựng nhà học 2 tầng 4 phòng trường Mầm non Tùng Châu	900.000.000
4	Kinh phí xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trường Tiểu học Đức Lạng	200.000.000
5	Kinh phí nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Đức Lạng	150.000.000
6	Kinh phí xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp mái nhà học H1; khuôn viên Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	400.000.000
7	Trả nợ công trình Xây dựng Nhà khoa học, thư viện xanh và tường rào Trường Tiểu học Trung Lễ	226.000.000
8	Trả nợ Công trình Sân vườn, mương thoát nước và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học Đức Thanh	360.000.000
9	Trả nợ công trình Trường Mầm non xã Tùng Ảnh, nhà học 2 tầng 4 phòng	200.000.000
10	Kinh phí xây dựng công trình Nhà hiệu bộ Trường Mầm non xã Tùng Ảnh	700.000.000
11	Công trình Cải tạo nhà học 3 tầng, xây dựng cổng, nhà bảo vệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.	400.000.000
12	Công trình Nhà học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Liên Minh	800.000.000
13	Công trình cải tạo Trường Mầm non Tùng Ảnh (Cơ sở 1). Hạng mục: Cổng, nhà xe, mái che nhà hiệu bộ, đường dẫn	300.000.000
14	Cải tạo nâng cấp Cổng, hàng rào, khuôn viên Trường THCS Thanh Dũng	700.000.000
15	Trường Mầm non Trường Sơn. Hạng mục: Nhà học 2 tầng 4 phòng	200.000.000
<b>d</b>	<b>Kinh phí trả nợ, thực hiện dự án tại các đơn vị và cơ sở vật chất đáp ứng làm việc cho CBCC</b>	<b>8.592.000.000</b>
1	Trả nợ công trình Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Khối dân huyện Đức Thọ	2.500.000.000
2	Trả nợ công trình "Chỉnh trang khuôn viên và cung cấp, lắp đặt thiết bị Trụ sở UBND huyện"	2.000.000.000

TT	Nội dung	Số tiền
3	Trả nợ công trình "Cải tạo sửa chữa nhà ăn cơ quan Huyện ủy"	200.000.000
4	Trả nợ công trình "Chỉnh trang khuôn viên và cung cấp, lắp đặt thiết bị trụ sở Huyện ủy"	500.000.000
5	Kinh phí hỗ trợ xây dựng Trụ sở công an xã Yên Hồ	200.000.000
6	Trả nợ công trình cải tạo nhà ăn, kiêm kho vật chứng và phòng làm việc công an huyện	192.000.000
7	Cải tạo nâng cấp Trụ sở Trung tâm Y tế dự phòng	300.000.000
8	Trả nợ công trình rải thảm nhựa cơ quan Ban CHQS huyện	400.000.000
9	Kinh phí xây dựng công trình Trụ sở UBND xã Bùi La Nhân, hạng mục: nhà làm việc 3 tầng	1.000.000.000
10	Kinh phí xây dựng Trụ sở làm việc xã Liên Minh	800.000.000
11	Trả nợ công trình Trụ sở công an xã Yên Hồ. Hạng mục San lấp mặt bằng, đường vào và mương thoát nước	300.000.000
12	Công trình Cải tạo khuôn viên Trụ sở UBND xã Lâm Trung Thủy	200.000.000
<b>e</b>	<b>Trả nợ các dự án hoàn thành, chuyển tiếp</b>	<b>4.703.000.000</b>
1	Trả nợ công trình Cải tạo, nâng cấp đường ĐH48 đoạn qua thôn Trung Thành, xã Quang Vĩnh	1.200.000.000
2	Đường Giao thông thôn Trung Bắc, kênh mương thôn Trung Tiên, xã Lâm Trung Thủy	800.000.000
3	Đường trục xã (TX04) đoạn qua xã Đức An, huyện Đức Thọ	800.000.000
4	Đường trục xã (TX03) đoạn qua xã Đức Long, huyện Đức Thọ	700.000.000
5	Sửa chữa, nâng cấp Đập Bạ xã Đức Đồng	63.000.000
6	Trả nợ Công trình Đường giao thông liên thôn từ thôn Lai Đồng đến thôn Sơn Thành xã Đức Đồng	500.000.000
7	Trả nợ đường GTNT Thôn Thanh Trung xã Thanh Bình Thịnh	300.000.000
8	Trả nợ công trình Nâng cấp đường trục chính Xóm Mới xã Đức Thanh	340.000.000

TT	Nội dung	Số tiền
<b>B</b>	<b>Bổ sung thu từ nguồn kết dư NS năm 2021 chuyển sang năm 2022</b>	<b>11.612.756.987</b>
1	Nhà học 6 phòng 2 tầng Trường THCS Thanh Dũng	321.000.000
2	Nâng cấp cổng chào qua đường QL 8A (Thị trấn)	250.000.000
3	Làm mới Cụm Pano áp phích Cầu Ghềnh tàng (Xã Hòa Lạc)	150.000.000
4	Trả nợ công trình Công trang trí Led đoạn Ngã tư Yên Trung đến Khu lưu niệm Trần Phú và 02 nút giao QL8A, huyện Đức Thọ	500.000.000
5	Hỗ trợ xây dựng KDC nông thôn mới thông minh tại các xã đăng ký hoàn thành các tiêu chí xã kiểu mẫu: 3KDC x 100trđ/khu	300.000.000
6	Hỗ trợ mua mới 01 xe chuyên dùng vận chuyển rác (trọng tải 24 tấn; tải trọng hàng 11,1 tấn)	3.000.000.000
7	Kinh phí phục vụ tổ tuần tra khai thác cát trái phép	100.000.000
8	Mua xe rác đẩy tay 30 cái x 5 trđ/cái	150.000.000
9	Hỗ trợ Hợp tác xã dịch vụ môi trường Thị trấn Đức Thọ thực hiện phân loại, sau đó vận chuyển một phần lượng rác (sau phân loại có thể xử lý)	1.000.000.000
10	Hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh xã, thị trấn: 6 đài x 50trđ/đài	300.000.000
11	Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo Phong trào toàn dân ĐKXDĐSVH	20.000.000
12	Hỗ trợ xây dựng tua tuyến tham quan học tập kinh nghiệm XDNTM huyện (giai đoạn 1)	200.000.000

TT	Nội dung	Số tiền
28	Bổ sung kinh phí phục vụ đoàn vào, đoàn ra	701.000.000
<b>C</b>	<b>Bổ sung thu từ nguồn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022</b>	<b>8.057.801.000</b>
1	Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới năm 2021 đợt 1 theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh	97.241.000
2	Kinh phí khen thưởng các đơn vị đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh	3.200.000.000
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Đức Thọ	568.178.000
4	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục còn lại trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Đức Thọ	74.382.000
5	Sửa chữa định kỳ đường DH50 đoạn từ ngã ba Bà Láng đến sân vận động Thanh Bình Thịnh	500.000.000
6	Nâng cấp sửa chữa đường TX 19 đoạn từ QL8 đến ngã ba Cầu Hói xã Bùi La Nhân	1.500.000.000
7	Kinh phí cải tạo Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo	300.000.000
8	Kinh phí Cải cách tiền lương năm 2021	1.818.000.000

## **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

- UBND huyện căn cứ Nghị quyết tổ chức thực hiện.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tăng cường các hình thức giám sát, đôn đốc trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đức Thọ khóa XX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh(B/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh khu vực Đức Thọ(B/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh(B/c);
- Sở Tài chính(B/c);
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các phòng ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, HĐND;
- Gửi: Thư điện tử.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Hoài Đức**